

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST

Ngày: 02/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trọng Di

Ông Trương Tấn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Thanh Lê Anh Tuấn, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2017/HSST, ngày 21/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2017/HSST-QĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn A** (tên gọi khác: Thục), Sinh: 1986 tại Ninh Thuận; ĐKKHKT: không đăng ký; Chỗ ở hiện nay: thôn Z, xã Z1, huyện Z2, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Làm biển; Cha: Trần Văn B(sinh: 1962) đã chết; Mẹ: Trần Thị C (sinh: 1962) hiện ở thôn Z, xã Z1, huyện Z2, tỉnh Ninh Thuận; Anh, chị, em ruột: có 06 người, lớn nhất (sinh: 1994), nhỏ nhất (sinh: 2006); Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 20.8.2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù giam về tội: Trộm cắp tài sản và Hủy hoại tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02.02.2009 (chưa xóa án tích).

- Ngày 25.11.2010 bị Tòa hình sự phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 6 năm 6 tháng tù giam về tội: Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06.02.2016 (chưa xóa án tích).

Quá trình hoạt động nhân thân: Ngày 30.5.2017 Trần Văn A và đồng phạm thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại thôn Z4, xã Z5, huyện Z2, tỉnh Ninh Thuận. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận đang tiến hành xác minh làm rõ để xử lý.

Bị cáo bị bắt ngày 07.10.2017 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tuy Phong. Có mặt

- Bị hại: Ông Tạ D, sinh 1964.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố 5, thị trấn Q, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Ông Tạ Văn E, sinh 1982.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố 6, thị trấn Q, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

2. Ông Nguyễn Minh F, sinh 1984.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố 6, thị trấn Q, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn A sinh 1986, trú tại thôn Z, xã Z1, huyện Z2, tỉnh Ninh Thuận đã có 02 tiền án về tội: “trộm cắp tài sản và tội hủy hoại tài sản” và tội “cướp tài sản” chưa được xóa án tích. Đến khoảng 13 giờ ngày 07.10.2017 A đón xe khách từ huyện Z2, tỉnh Ninh Thuận đi đến nhà G (dì ruột của A) ở Khu phố 5, thị trấn Q, huyện W để thăm G. Khi xuống xe A đi bộ vào nhà của G, trên đường đi đến trước mặt nhà của Sáu Thịnh ở Khu phố 05, thị trấn Q, huyện W, A nhìn thấy 03 chiếc xe mô tô đang dựng dưới gốc cây xoan trước mặt nhà không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. A lén lút dắt trộm chiếc xe mô tô hiệu Sirius,

biển số 86B1-07261 của Tạ D đi bộ được khoảng 50m. Hòa đang ở trong nhà nhìn thấy A đang dắt xe mô tô của D đi nên tri hô “trộm, trộm” và chạy rượt đuổi theo A. Thấy có người rượt đuổi theo, A bỏ xe mô tô lại bỏ chạy. Lúc này, Tạ Minh E và Nguyễn Minh F nghe D tri hô nên cùng với D rượt đuổi bắt giữ A và xe mô tô lại giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong xử lý.

Theo biên bản và Kết luận định giá tài sản số 129/KL-HĐĐG ngày 09.10.2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong xác định:

01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 86B1-07261, số khung: C630CY621564, số máy: 5C63-621624 trị giá: 17.000.000 đồng/chiếc x 70% = 11.900.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Về tang, vật chứng của vụ án và phần bồi thường dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong đã trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 86B1-07261 cho chủ sở hữu theo quy định pháp luật. Người bị hại Tạ D không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 112/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 21.11.2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

- Ý kiến của người bị hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra - Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 112/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 21.11.2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 07.10.2017, tại Khu phố 5, thị trấn Q bị cáo Trần Văn A vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Tạ D, bị cáo đã lén lút dắt trộm chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86B1-07261 của ông Tạ D có giá trị là 11.900.000 đồng thì bị Tạ D cùng với Tạ Minh E và Nguyễn Minh F phát hiện tri hô rượt đuổi và bắt giữ giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong.

Do đó, Cáo trạng số 112/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 21.11.2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Trần Văn A về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trần Văn A là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nhưng không do sức lao động của bản thân bị cáo đã lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86B1-07261 của ông Tạ D. Hành vi

của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo đã có 02 tiền án được xác định là “tái phạm” chưa được xóa án tích, lần này bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đây là tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời gian nhằm để giáo dục, răn đe và tuyên truyền phòng chống tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 86B1-07261 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại Tạ D đã nhận lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 86B1-07261, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Trần Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm c, khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn A 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 07.10.2017.

[2] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Trí